

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày 05 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Bà Nguyễn Thị Mùa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Ngọc Ánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 01 và ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh năm 2000, tại Bình Phước; nơi cư trú: thôn 6, xã K, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H1 và bà Võ Thị Phước C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- **Người bị hại:** Bà Phạm Thị B, sinh năm 1980 “vắng mặt”;

Cư trú: Khu phố 1, phường M, thị xã P, tỉnh Bình Phước;

- **Người đại diện hợp pháp của Mai Xuân N:** Ông Mai Xuân B, sinh năm 1994 “vắng mặt”;

Cư trú: Nhà tạm giữ Công an huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

- **Người tham gia tố tụng khác:**

* **Người làm chứng:**

1. Bà Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1980 “vắng mặt”;

Cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Ông Phạm Viết V, sinh năm 1974 “vắng mặt”;
 3. Ông Trần Văn T, sinh năm 1992 “vắng mặt”;
 4. Ông Phạm Mai H2, sinh năm 1972 “vắng mặt”;
- Cùng cư trú: Thôn S, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 07/11/2018, sau khi ăn cơm ở nhà Mai Xuân N, ngụ tại thôn 6, xã K, huyện B, tỉnh Bình Phước xong thì N rủ Đặng Văn H ngụ cùng thôn đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. N điều khiển xe mô tô Sirius màu đen, biển số 60X5 – 4244 của N chở H đi. Khi đi đến trước cổng nhà Huỳnh Thị Kim A ở tại thôn 4, xã Đa Kia thì N và H phát hiện xe mô tô Wave RSX màu đỏ - đen, biển số: 93H1 – 200.79 của Phạm Thị B dựng ngoài cổng đầu xe hướng vào trong nhà, N dừng xe và nói H đứng trông xe để N đi vào lấy trộm. N cầm theo 01 túi màu đỏ bên trong đựng nhiều dụng cụ dùng phá khoá cổ xe mô tô mà N đã chuẩn bị từ trước rồi đi bộ đến chỗ dựng xe Wave RSX, còn H quay đầu xe Sirius hướng ra ngoài đường chính, đứng canh gác và quan sát thấy N dùng hai tay cầm giữ lấy tay lái xe rồi dùng lực quay ngược xe lại. Lúc này Anh và Bàn đang ngồi nói chuyện ở hiên nhà phát hiện liền tri hô, N đề nổ máy và nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát, H thấy vậy cũng điều khiển xe Sirius chạy theo sau. Khi N và H chạy đến lô cao su thuộc địa phận xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước thì N và H điều khiển xe rẽ trái vào trong lô cao su rồi dừng lại. Cùng lúc này Phạm Viết V, Mai Phạm H2 và Trần Văn T đang đi kiểm tra cao su, nghi N, H là người đã thực hiện hành vi phạm tội nên đã dẫn giải N, H cùng tang vật (01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ-đen, biển số: 93H1-200.79; 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển số: 60X5-4244; 01 túi xách bên trong có 01 dao cắt giấy, 01 kéo màu đen, 01 bình xịt hơi cay màu xanh, 01 cà lê, 01 mỏ lết, 01 đoạn phá khoá; 01 điện thoại di động Mobiiistan, màu đen- trắng; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu hồng) đến Công an xã B để làm việc. Tại đây, H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, còn N không thừa nhận hành vi trộm cắp, sau đó N đã bỏ trốn. Sau đó, Công an xã B đã án giao hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 07/11/2018, bà Phạm Thị B đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 39 ngày 09/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Gia Mập kết luận trị giá của xe mô tô, biển số 93H1-200.79 vào thời điểm ngày 07 tháng 11 năm 2018 có giá trị 17.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 84/CT-VKSVKS ngày 25/11/2023 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Văn H mức án tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển số: 60X5-4244 đứng tên chủ sở hữu là Lê Văn Cường ngụ ấp 8, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, Cường không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ-đen, biển số: 93H1-200.79 là của bà Phạm Thị B nên ngày 15/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại xe cho bà Bàn.

Đối với 01 túi xách bên trong có 01 dao cắt giấy, 01 kéo màu đen, 01 bình xịt hơi cay màu xanh, 01 cà lê, 01 mỏ lết; 01 điện thoại di động Mobiistar, màu đen- trắng; 01 đoạn phá khóa; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác màu đen là tư trang và dụng cụ mà Mai Xuân N đem theo để phục vụ việc trộm cắp tài sản và không còn giá trị sử dụng. Do đó, người đại diện hợp pháp của N (Mai Xuân B em trai của N) không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động viettel, 01 mũ bảo hiểm màu hồng của Đặng Văn H không còn giá trị sử dụng nên H không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa như: vật chứng vụ án đã thu giữ được, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản người phạm tội ra đầu thú, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, Mai Xuân N và Đặng Văn H đã lén lút trộm cắp xe mô tô, biển số 93H1-200.79 của Phạm Thị B ở tại thôn 4, xã Đ, huyện B có giá trị là 17.200.000 đồng.

[3] Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn H so với những quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo Đặng Văn H là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng

đến 50.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đặng Văn H là người có nghề nghiệp làm thuê, không có thu nhập thường xuyên. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đặng Văn H.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị B đã nhận lại xe và trong quá trình điều tra, truy tố bà Bàn không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển số: 60X5-4244 đứng tên chủ sở hữu là Lê Văn Cường ngụ ấp 8, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, Cường không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ-đen, biển số: 93H1-200.79 là của Phạm Thị B nên ngày 15/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại xe cho Bàn nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 túi xách bên trong có 01 dao cắt giấy; 01 kéo màu đen; 01 bình xịt hơi cay màu xanh; 01 cà lê bằng kim loại; 01 mỏ lết, 01 đoạn phá khóa bằng kim loại; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 điện thoại di động Mobiistar, màu đen- trắng là tư trang và dụng cụ mà Mai Xuân N đem theo để phục vụ việc trộm cắp tài sản và không còn giá trị sử dụng. Do đó, người đại diện hợp pháp của N (Mai Xuân B em trai của N) không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động viettel, 01 mũ bảo hiểm màu hồng của Đặng Văn H không còn giá trị sử dụng nên H không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Mai Xuân N đã chết vào ngày 03/5/2023, do đó không đề cập đến việc xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách bên trong có 01 dao cắt giấy; 01 kéo màu đen; 01 bình xịt hơi cay màu xanh; 01 cà lê; 01 mỏ lết; 01 điện thoại di động Mobiistan, màu đen- trắng; 01 đoạn phá khóa; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 điện thoại di động viettel; 01 mũ bảo hiểm màu hồng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.)

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của Mai Xuân N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công